TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN DƯƠNG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: **59**/2024/QĐST-HNGĐ	*Sơn Dương, ngày 19 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 56/2024/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 02 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị N, sinh năm 1995. Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Thôn T, xã T1, huyện S, tỉnh T.

- *Bị đơn*: Anh Phạm Trung K, sinh năm 1992. Nơi ĐKHKTT và nơi ở: Thôn T, xã T1, huyện S, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 02 năm 2024,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 02 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn chị Trần Thị N và bị đơn anh Phạm Trung K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao 02 (Hai) cháu Phạm Thanh H2, sinh ngày 22/3/2014 và Phạm Trung H3, sinh ngày 20/11/2017 cho anh Phạm Trung K trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con chung các bên tự thỏa thuận. Chị Trần Thị N được quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Các đương sự đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Các đương sự đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị N phải nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 001362, ngày 06/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho chị Trần Thị N 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng).*

Anh Phạm Trung K không phải nộp tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ny sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Chi cục THADS huyện Sơn Dương;
- UBND xã T1, huyện S, tỉnh T (Nơi ĐKKH);
- Đương sự.
- Lưu.

THẨM PHÁN

Tăng Thị Hường